

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành: Sinh học

Chuyên ngành: Thực vật học

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐT, ngày tháng năm 2015
của Giám đốc ĐHQGHN)

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 64 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): 7 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 39 tín chỉ
 - + Bắt buộc: 18 tín chỉ
 - + Lựa chọn: 21 tín chỉ/ 42 tín chỉ
- Luận văn thạc sĩ: 18 tín chỉ

2. Khung chương trình

	Tên học phần	Số tín chỉ
I	Khối kiến thức chung	7
1.	Triết học (<i>Philosophy</i>)	3
2.	Tiếng Anh cơ bản (<i>General English</i>)	4
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành	39
II.1.	Các học phần bắt buộc	18
3.	Tiếng Anh học thuật (<i>English for Academic Purposes</i>)	3
4.	Phân loại sinh học (<i>Biosystematics</i>)	3
5.	Sinh học phân tử tế bào (<i>Molecular Cell Biology</i>)	3
6.	Đa dạng sinh học và bảo tồn (<i>Biodiversity and Conservation</i>)	3
7.	Tảo học (<i>Algology</i>)	3
8.	Thực vật có hoa (<i>Flowering plants</i>)	3
II.2.	Các học phần tự chọn	21/42

	Tên học phần	Số tín chỉ
9.	Sinh thái học quần thể (<i>Population Ecology</i>)	3
10.	Hệ sinh thái rừng (<i>Forest Ecosystem</i>)	3
11.	Sinh thái học hệ sinh thái (<i>Ecosystems Ecology</i>)	3
12.	Thực vật có bào tử bậc cao (<i>Higher sporophytes</i>)	3
13.	Hệ sinh thái nông nghiệp (<i>Agri-ecosystem</i>)	3
14.	Hệ thực vật và bảo tồn loài (<i>Flora and species conservation</i>)	3
15.	Sinh thái học thuỷ vực (<i>Aquatic Ecology</i>)	3
16.	Nấm học (<i>Mycology</i>)	3
17.	Thực vật hạt trần (<i>Gymnospermae</i>)	3
18.	Tài nguyên thực vật (Science on Plant Resources)	3
19.	Thảm thực vật (<i>Vegetation</i>)	3
20.	Bào tử và phấn hoa học (<i>Palynology</i>)	3
21.	Cơ sở di truyền chọn giống thực vật (<i>Genetical Principles of Plant Breeding</i>)	3
22.	Sinh thái học ở cạn	3
III	Luận văn thạc sĩ	18
23.	Luận văn thạc sĩ (<i>Master's Thesis</i>)	18
Tổng cộng:		64